

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu về lãi suất theo Giấy vay tiền ngày 22/01/2024.

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho chị H số tiền nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), chia thành 5 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chậm nhất đến ngày 30/8/2025 (dương lịch) ông T trả cho chị H số tiền nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lần thứ hai: Chậm nhất đến ngày 30/9/2025 (dương lịch) ông T trả cho chị H số tiền nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lần thứ ba: Chậm nhất đến ngày 30/10/2025 (dương lịch) ông T trả cho chị H số tiền nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lần thứ tư: Chậm nhất đến ngày 30/11/2025 (dương lịch) ông T trả cho chị H số tiền nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lần thứ năm: Chậm nhất đến ngày 30/12/2025 (dương lịch) ông T trả cho chị H số tiền nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh T thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Thanh T phải chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giá ngạch tài sản.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005525 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

